



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

10.03.2026

# MARKET INSIGHTS REPORT

**NHÓM CỔ PHIẾU DẦU KHÍ ĐANG BỊ CHỐT LỜI MẠNH**

# NỘI DUNG CHÍNH

**03** Chuyển động thị trường

**05** TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

**06** Phân tích kỹ thuật  
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

**07** Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

**07** Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

**08** Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

**08** Tin tức kinh tế vĩ mô

**09** Biểu đồ trong ngày

**10** TTCK Mỹ  
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	383
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	258
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	37

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	214
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	39
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	39

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	347
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	217
Số cổ phiếu giảm giá	74
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	163,428.90	146,241.88	17,187.02
% KL toàn thị trường	10.63%	9.51%	
Giá trị	5,902,615	4,770,040	1,132,575
% GT toàn thị trường	14.15%	11.43%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	6,293.44	8,045.50	(1,752.07)
% KL toàn thị trường	10.63%	9.51%	
Giá trị	172,022	224,887	(52,865)
% GT toàn thị trường	5.79%	7.57%	

### UPCOM

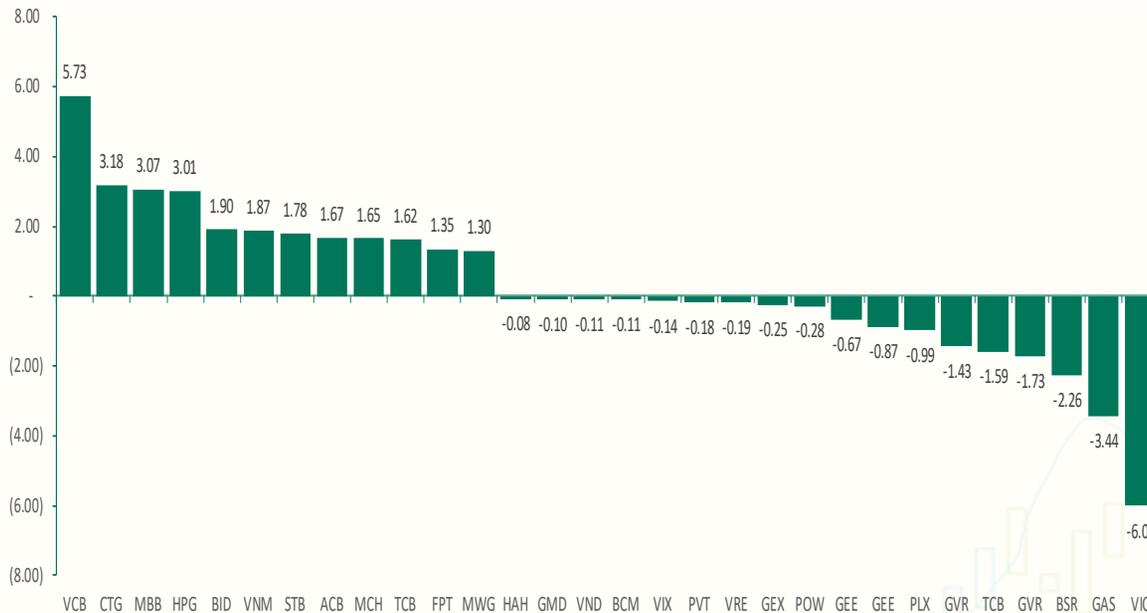
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	199.91	259.60	(59.69)
% KL toàn thị trường	0.36%	0.46%	
Giá trị	8,689	9,887	(1,198)
% GT toàn thị trường	0.94%	1.07%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,387,500	155,600	100 (0.06%)	87.17	7.95	1,785	1,203,331
2	VCB	10,259,500	63,000	1,400 (2.27%)	13.87	2.31	4,542	526,408
3	VHM	12,722,700	93,500	0 (0%)	9.33	1.55	10,019	384,043
4	BID	10,734,400	45,600	2,050 (4.71%)	10.66	1.84	4,278	320,174
5	GAS	4,554,900	128,700	5,300 (4.29%)	26.63	4.59	4,833	310,547
6	CTG	19,451,000	36,400	500 (1.39%)	5.65	1.09	6,441	282,717
7	TCB	30,866,600	32,500	-1,100 (-3.27%)	9.09	1.28	3,576	230,303
8	MBB	42,105,200	26,950	-100 (-0.37%)	6.77	1.53	3,980	217,082
9	VPB	26,580,500	27,150	-300 (-1.09%)	8.98	1.19	3,024	215,406
10	HPG	68,275,500	27,700	0 (0%)	12.57	1.62	2,203	212,610

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.78%	-1.33%	1,563
▼ Tài chính	+3.63%	-1.56%	108
> Tổ chức tín dụng	+4.30%	-1.66%	29
> Dịch vụ tài chính	+2.09%	-1.56%	66
> Bảo hiểm	+1.45%	+7.78%	13
▶ Bất động sản	-0.67%	-17.23%	130
▼ Công nghiệp	+1.22%	-0.01%	386
> Vận tải	+1.85%	-5.36%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.14%	-14.60%	217
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+3.74%	-16.74%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+3.25%	-7.96%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+3.26%	-8.06%	152
> Thương mại hàng thiết yếu	+1.89%	-3.69%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+3.98%	+0.64%	4
▶ Nguyên vật liệu	+3.19%	+14.01%	277
▶ Tiện ích	-3.19%	+13.63%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+3.50%	-6.94%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	+4.61%	-1.34%	62
> Dịch vụ tiêu dùng	+2.18%	-21.57%	36
> Thời trang và hàng tiêu dùng	+2.95%	+0.66%	69
> Xe và linh kiện	-0.57%	-3.42%	13
▶ Năng lượng	-6.34%	+69.34%	54
▼ Dịch vụ truyền thông	+6.65%	+18.58%	41
> Dịch vụ viễn thông	+6.65%	+20.34%	18
> Truyền thông và giải trí	+2.72%	-8.79%	23
▼ Công nghệ thông tin	+4.26%	-17.08%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+4.39%	-16.77%	9
> Phần cứng và thiết bị	-1.90%	-31.63%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+1.98%	-0.72%	98
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+1.86%	+2.00%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+3.33%	-25.36%	11

## Nhóm cổ phiếu dầu khí đang bị chốt lời mạnh

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 23.94 điểm (+ 1.45%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Dịch vụ viễn thông, thương mại hàng hóa không thiết yếu, phần mềm và dịch vụ, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ tài chính, vận tải, hàng hóa công nghiệp, nguyên vật liệu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, MWG, PNJ, HUT, DGW, FPT, CMG, MBB, STB, EVF, VCB, CTG, VPB, BID, HDB, VNM, MCH, SAB, MSN, VGT, MSH, VGG, TCX, SSI, VCK, VCG, VEA, DPG, HPG, DCM, DPM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự của đợt tăng giá này nằm ở vùng giá 24;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

#### (ii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Một lần nữa HPG lại phục hồi từ nền giá 25 – 26. Điểm khác biệt có lẽ lần này đã phục hồi kèm theo tin tức con trai chủ tịch HPG đăng ký mua vào 50 triệu và có hiệu lực từ ngày 12/3. Thị trường đón nhận đây là thông tin tích cực bởi lịch sử cho thấy khi hoạt động đăng ký mua vào của những người liên quan tới HPG thành công thì giá cổ phiếu thường tăng từ 30% sau đó một vài tháng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

#### (iii) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DCM đã tăng dự trữ hàng tồn kho giá thấp vào cuối năm ngoái và với giá URE đang tăng mạnh trong giai đoạn qua có thể thấy mức lãi của DCM gần như sẽ tăng vọt trong năm nay nhờ động lực hoàn thuế VAT xuất khẩu và giá tăng mạnh;
- ✓ Mô hình sóng cho thấy DCM có mức giá 63 – 75;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

#### (iv) EVF tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ EVF đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 16 – 19;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm là vùng giá 13;
- ✓ NĐT nên mua vào cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

**(2) Năng lượng, tiện ích, bất động sản... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, OIL, PVT, GAS, POW, VIC, BCM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Chúng tôi cho rằng NĐT có thể chốt lời BSR bởi giá đã chạm vùng định giá với khả năng tốt nhất có lãi nếu Crack Spread dầu mỏ tiếp tục ở mức 28 - 32\$/thùng tùy sản phẩm và biên thực của BSR sẽ vào 9 – 11\$ thì mức lãi ròng Q1/2026 của BSR vào khoảng 3,000- 4.000 tỷ;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh quanh vùng giá 30;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

#### (ii) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GAS đã hoàn thành mô hình 5 bước sóng tăng giá bao gồm hình thành mô hình hai đỉnh. Giờ đây GAS có thể vận động theo mô hình sóng giảm ABC hoặc 12345;
- ✓ Mức lãi ròng của GAS có thể vào khoảng 12,000 – 16,000 tỷ trong năm nay tùy thuộc vào xung đột Trung Đông kéo dài nhanh hay chậm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

#### (iii) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PLX đang hoàn thành 5 sóng tăng giá và đang chuyển sang pha sóng giảm ABC hoặc 12345;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Áp lực bán có thể vẫn còn

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,074 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, FPT, VNM, BSR, PVD, ACB, DCM, TCH, CTG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, VIC, VPB, GEX, VCI, VHM, BID, VIX, TPB, VCB... Hôm nay, cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài và tổ chức nước ngoài là nhóm mua ròng còn tự doanh và tổ chức trong nước bán ròng.

(ii) VN-Index đã có phiên phục hồi nhẹ sau phiên giảm điểm kỹ lục. Mức tăng điểm chỉ bằng ¼ mức giảm điểm của ngày hôm trước dù có lúc chỉ số đã tăng khoảng ½ mức giảm điểm đó. Thị trường đang thay đổi nhóm dòng dẫn dắt khi chúng ta thấy HPG, MWG, VCG quay trở lại nhưng nhóm dầu khí lại điều chỉnh giảm giá mạnh. Với nhóm dầu khí, dòng tiền đầu cơ đang có dấu hiệu thoát khỏi nhóm này. Như chia sẻ nhiều lần trên room chúng tôi cho rằng nhóm phân bón là nhóm hưởng lợi nhiều nhất từ đà tăng giá lần này do DCM và DPM đều tích trữ rất nhiều NVL ở mức giá thấp. Ở cuối nguồn, PLX và OIL có nguy cơ giảm lợi nhuận dù doanh thu có thể tăng do việc giá dầu tăng sốc. Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu có hiệu lực từ tháng 4/2026 mới tạo ra cơ hội nhiều hơn trong việc điều chỉnh giá bán và khi đó việc nhập tồn kho giá thấp có thể bán với giá cao đẩy biên lãi gộp của nhóm này tăng lên 1-2% từ mức hiện tại nhưng ngay cả trường hợp tốt nhất mức giá tăng cổ phiếu ở nhóm này đang vượt xa mức định giá trung bình lịch sử của cổ phiếu. VCG tăng trần nhờ thông tin ông Tô Dũng làm chủ tịch HĐQT công ty con của VCG cũng là tín hiệu cho thấy những nhóm cổ phiếu đã giảm về vùng đầu tư bắt đầu chứng tỏ đà giảm và tăng trở lại.

(iii) Về dòng thời gian có khả năng thị trường tạo đáy, chúng tôi thấy rằng ngày 20/3 ± 3 ngày có thể là thời điểm chỉ số tạo đáy và đi lên tức là khả năng thị trường sẽ hình thành mô hình hai đáy quanh khu vực hiện tại chứ không phải khả năng phục hồi chữ V như đáy thuế quan năm ngoái.

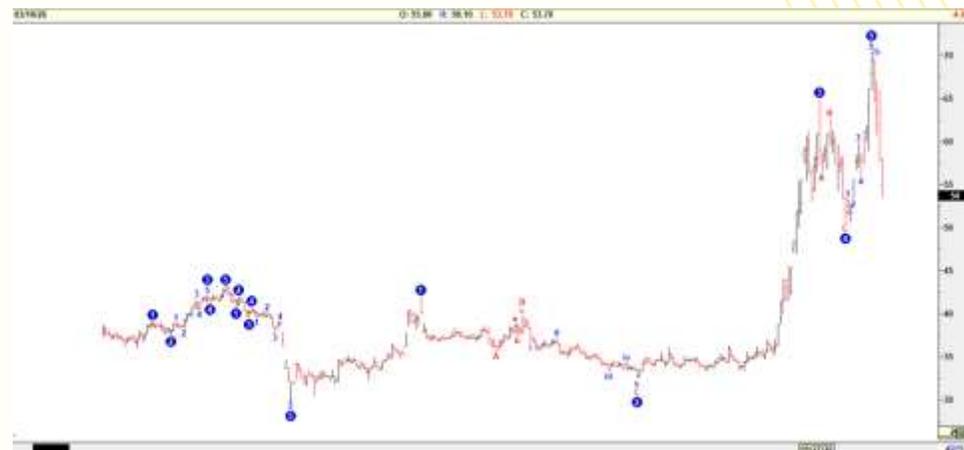
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 28 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã LPB...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633-

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu PLX



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	515.77	515.3	516.24	YES	529.41	542.1	555.74	568.43	503.08	489.44	476.75	463.11
HNXINDEX	239.25	238.84	239.66	NO	242.89	245.71	249.35	252.17	236.43	232.79	229.97	226.33
UPINDEX	121.78	121.54	122.01	NO	123.74	125.23	127.19	128.68	120.29	118.33	116.84	114.88
VN30	1832.94	1830.93	1834.95	NO	1863.23	1889.5	1919.79	1946.06	1806.67	1776.38	1750.11	1719.82
VNINDEX	1681.55	1683.96	1679.14	NO	1711.8	1746.88	1777.13	1812.21	1646.47	1616.22	1581.14	1550.89
VNXALL	2701.21	2693.94	2708.49	NO	2772.95	2830.13	2901.87	2959.05	2644.03	2572.29	2515.11	2443.37
VN30F1M	1827.27	1824.4	1830.13	NO	1850.63	1868.27	1891.63	1909.27	1809.63	1786.27	1768.63	1745.27
VN30F1Q	1828.03	1822.05	1834.02	NO	1855.97	1871.93	1899.87	1915.83	1812.07	1784.13	1768.17	1740.23
VN30F2M	1830	1825	1835	NO	1855	1870	1895	1910	1815	1790	1775	1750
VN30F2Q	1830.47	1826.7	1834.23	NO	1855.93	1873.87	1899.33	1917.27	1812.53	1787.07	1769.13	1743.67
BCM	54.47	54.7	54.23	NO	55.13	56.27	56.93	58.07	53.33	52.67	51.53	50.87
ACB	22.78	22.6	22.97	NO	23.57	23.98	24.77	25.18	22.37	21.58	21.17	20.38
BID	41.37	41.15	41.58	NO	43.23	44.67	46.53	47.97	39.93	38.07	36.63	34.77
BVH	72.3	72.8	71.8	NO	73.7	76.1	77.5	79.9	69.9	68.5	66.1	64.7
CTG	34.6	34.38	34.83	NO	35.6	36.15	37.15	37.7	34.05	33.05	32.5	31.5
GAS	100.5	102.25	98.75	NO	104	111	114.5	121.5	93.5	90	83	79.5
FPT	78.5	78	79	NO	80.6	81.7	83.8	84.9	77.4	75.3	74.2	72.1
GVR	34.05	34.4	33.7	NO	35.4	37.45	38.8	40.85	32	30.65	28.6	27.25
HDB	25.17	25.17	25.16	YES	25.73	26.32	26.88	27.47	24.58	24.02	23.43	22.87
HPG	26.78	26.63	26.94	NO	27.42	27.73	28.37	28.68	26.47	25.83	25.52	24.88
LPB	40.5	40.45	40.55	NO	41.5	42.4	43.4	44.3	39.6	38.6	37.7	36.7
MBB	26.23	26.08	26.39	NO	26.87	27.18	27.82	28.13	25.92	25.28	24.97	24.33
MSN	68.07	67.95	68.18	NO	70.03	71.77	73.73	75.47	66.33	64.37	62.63	60.67
MWG	80.07	79.6	80.53	NO	82.73	84.47	87.13	88.87	78.33	75.67	73.93	71.27
PLX	55.17	55.9	54.43	NO	56.63	59.57	61.03	63.97	52.23	50.77	47.83	46.37
SAB	44.2	43.92	44.48	NO	45.3	45.85	46.95	47.5	43.65	42.55	42	40.9
SSB	16.42	16.38	16.46	NO	16.63	16.77	16.98	17.12	16.28	16.07	15.93	15.72
SHB	14.47	14.45	14.48	NO	14.78	15.07	15.38	15.67	14.18	13.87	13.58	13.27
SSI	29.72	29.75	29.68	NO	30.43	31.22	31.93	32.72	28.93	28.22	27.43	26.72
TCB	30.28	30.27	30.29	YES	30.82	31.33	31.87	32.38	29.77	29.23	28.72	28.18
STB	64.2	63.8	64.6	NO	65.8	66.6	68.2	69	63.4	61.8	61	59.4
TPB	16.02	16.02	16.01	YES	16.33	16.67	16.98	17.32	15.68	15.37	15.03	14.72
VHM	90.33	90.6	90.07	NO	92.37	94.93	96.97	99.53	87.77	85.73	83.17	81.13
VCB	60.03	59.85	60.22	NO	61.27	62.13	63.37	64.23	59.17	57.93	57.07	55.83
VIB	16.15	16.17	16.13	NO	16.35	16.6	16.8	17.05	15.9	15.7	15.45	15.25
VJC	153.9	153.35	154.45	NO	157.1	159.2	162.4	164.5	151.8	148.6	146.5	143.3
VIC	145.87	147.9	143.83	NO	150.73	159.67	164.53	173.47	136.93	132.07	123.13	118.27
VPB	25.43	25.4	25.47	NO	26.07	26.63	27.27	27.83	24.87	24.23	23.67	23.03
VRE	24.18	24.25	24.12	NO	24.87	25.68	26.37	27.18	23.37	22.68	21.87	21.18
VNM	61.23	60.8	61.67	NO	62.97	63.83	65.57	66.43	60.37	58.63	57.77	56.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	28,908,300	14,362,320	201	-2.07
DIG	27,165,600	13,454,130	202	-0.4
KHG	22,927,500	10,342,810	222	0.18
<b>MWG</b>	<b>21,042,400</b>	<b>9,210,590</b>	<b>228.46</b>	<b>5.19</b>
ORS	7,923,900	3,681,090	215	-3.68
BAF	4,715,100	2,030,490	232	0
<b>VPI</b>	<b>3,629,000</b>	<b>1,614,510</b>	<b>224.77</b>	<b>1.8</b>
CTS	2,138,300	1,015,820	211	-2.11
DRC	1,390,100	687,170	202	-3.11
<b>S99</b>	<b>1,030,000</b>	<b>173,050</b>	<b>595.2</b>	<b>-1.25</b>
BVS	881,400	418,220	211	0
JVC	720,300	185,490	388	-6.91
HSL	698,000	266,100	262	-6.6
DDB	661,000	39,420	1,677	-2.13
<b>CIG</b>	<b>646,300</b>	<b>65,960</b>	<b>979.84</b>	<b>-6.89</b>
NSH	544,000	251,600	216	1.96
TDP	507,700	247,400	205	-3.55
ST8	502,400	96,040	523	-2.01
CCL	449,300	162,850	276	-3.43
<b>TVS</b>	<b>432,600</b>	<b>154,200</b>	<b>280.54</b>	<b>-1.48</b>
ILS	400,400	54,740	731	4.8
SKG	364,400	167,170	218	0
PGN	304,600	16,220	1,878	1.72
BNA	297,200	99,340	299	1.67
<b>PV2</b>	<b>290,600</b>	<b>138,300</b>	<b>210.12</b>	<b>0</b>
FID	258,900	97,650	265	0
DBD	230,800	54,460	424	0.78
TDT	194,500	64,080	304	1.54
IMP	187,900	57,320	328	5.03
SCI	157,800	35,780	441	-9.41
PAT	144,800	50,570	286	5.02
FUEMAV30	109,600	16,630	659	3.56
PHC	91,300	33,290	274	2.48
HU4	81,700	11,450	714	-3.09
APF	76,300	21,980	347	6.58
LHC	57,000	21,300	268	-2.44
CCC	50,300	3,140	1,602	-6.99
GMX	46,600	2,420	1,926	-6.1
DP3	45,500	19,090	238	3.61
HMR	42,700	5,070	842	1.01

- Lưu ý: VND, DIG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
10-Mar	VCG	Mua	≤ 21	10% -20%	Mô hình hai đáy/Công ty có khả năng thay máu BLĐ mới
10-Mar	MWG	Mua	≤ 82	10% -20%	Mua đầu tư trung hạn

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.059 VND/USD, tăng 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.857 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.261 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.277 VND/USD, tăng tiếp 32 đồng so với phiên 06/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 300 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 27.150 VND/USD và 27.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/03, lãi suất bình quân LNH VND tăng mạnh 0,35 – 1,40 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 6,00%; 1W 6,50%; 2W 6,15% và 1M 7,30%. Lãi suất bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,63%; 1W 3,69%; 2W 3,73%, 1M 3,76%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên ở mức: 3Y 3,25%; 5Y 3,83%; 7Y 3,87%; 10Y 4,18%; 15Y 4,25%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 4.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 6.000 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày, 3.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 52.258,63 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 36.258,63 tỷ đồng từ thị trường. Có 372.601,03 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

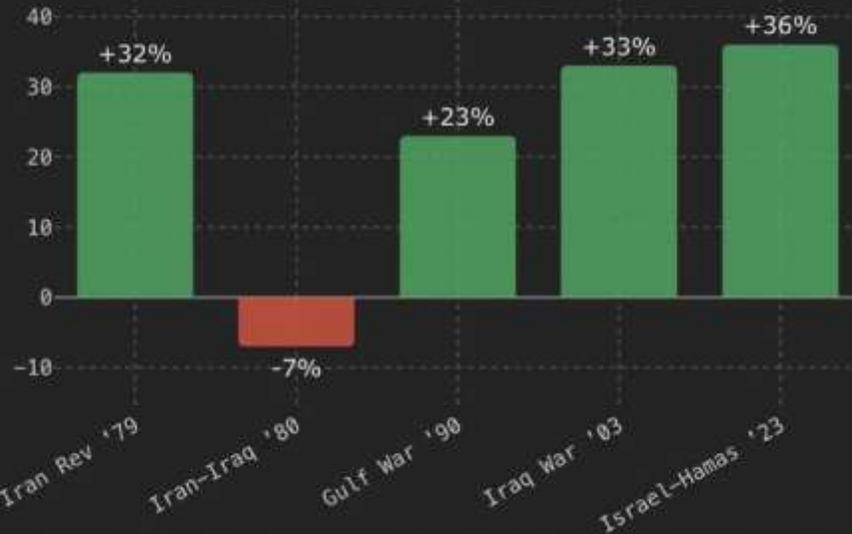
## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

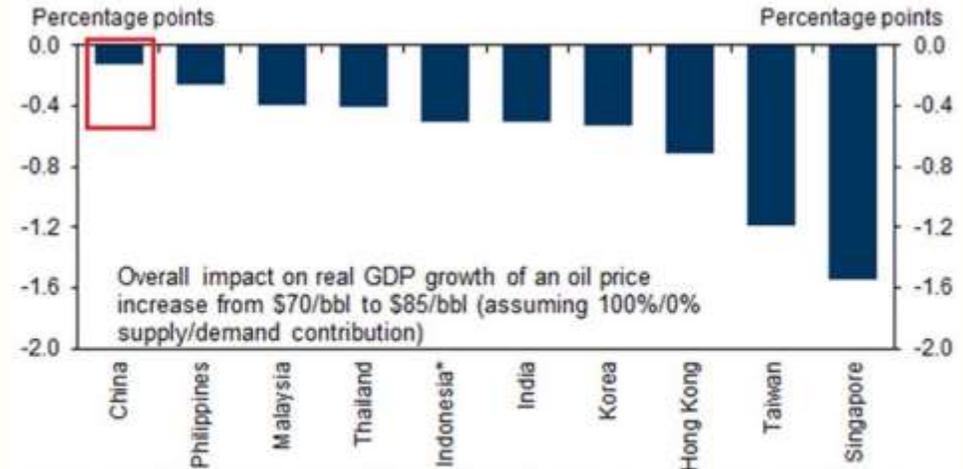
# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Hiệu suất TTCK Mỹ sau 1 năm khi có cuộc xung đột xảy ra ở Trung Đông

SPX 1-Year Performance After Major Middle East Conflicts



Ước tính tác động tăng trưởng GDP khi giá dầu tăng lên 85\$



Overall impact on real GDP growth of an oil price increase from \$70/bbl to \$85/bbl (assuming 100%/0% supply/demand contribution)

\*We use India's estimate on the GDP impact for Indonesia as we do not view Indonesia's estimate as reliable given Indonesia's GDP has low volatility in most periods and Indonesia is a net oil importer

source: Goldman Sachs

# TTCK MỸ

## Tuần lễ chiến tranh đã qua đi trong khoảng lặng nhỏ

MSFT đang nỗ lực tìm đáy



VIX gặp kháng cự - Các chỉ số chứng khoán sẽ tăng điểm trở lại ?



AMZN chạm kênh hỗ trợ trung hạn – Sẽ thức giấc hay đi ngủ ?



Chiến tranh chưa làm các chỉ số chính điều chỉnh quá sâu



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

### CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>  
 1900 1811  
 [trungtamckskh@aas.com.vn](mailto:trungtamckskh@aas.com.vn)



TRẢI NGHIỆM NGAY

